**NHÓM I ( THẠCH LẬP +NGUYỆN ẤN+ LỘC THỊNH)**

**BẢNG MA TRẬN + ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ ĐỀ THI GIỮA HKII MÔN TOÁN - LỚP 6**

**THỜI GIAN: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  **(1)** | **Chương/**  **Chủ đề**  **(2)** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức**  **(3)** | **Mức độ đánh giá**  **(4)** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm**  **(13)** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề 1: Phân số** | **Nội dung 1:**  Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số | **Nhận biết**  - Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên (Câu 1)  - Nhận biết được hỗn số dương (Câu 3)  - So sánh được hai phân số cho trước (Câu 2)  -Nhận biết một phân số là phân số tối giản( Câu 9) | **4**  (1,0đ ) |  |  |  |  |  |  |  | **10%** |
| **Nội dung 2:**  Các phép tính với phân số | **Nhận biết**  -Nhớ được công thức tìm một số biết  của nó bằng a ( câu 13) |  | **1**  (0,5đ) |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| **Thông hiểu**  - Dựa vào định nghĩa hai phân số bằng nhau để tìm giá trị của x (Câu 7)  **-** Thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số  (Câu 14a,c)  - Sử dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước , tìm một số khi biết giá trị một phân số của nó ( Câu 12) |  |  | **2**  (0,5 đ) | **2**  (1,0đ) |  |  |  |  | **15%** |
| **Vận dụng**  Vận dụng hai bài toán về phân số để giải quyết được một số bài toán thực tiễn. (Câu 15) |  |  |  |  |  | **1**  (1,5đ) |  |  | **15%** |
| **Vận dụng cao**  - Vận dụng một cách sáng tạo ,linh hoạt các tính chất của các phép toán về phân số để giải các bài toán phức hợp không quen thuộc. (Câu 17) |  |  |  |  |  |  |  | **1**  (1,0đ) | **10%** |
| 2 | **Chủ đề 2: Số thập phân** | **Nội dung :**  Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm | **Nhận biết**  - Nhận biết được số thập phân âm, làm tròn số thập phân  (Câu 5, câu 6)  – Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng (câu 10 ,Câu 11). | **4**  (1.0đ) |  |  |  |  |  |  |  | **10%** |
| **Thông hiểu**  - Thực hiện được các phép toán cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân (Câu 13b) |  |  |  | **1**  (0,5đ) |  |  |  |  | **5%** |
| 3 | **Chủ đề 3**:  Các hình hình học cơ bản | **Nội dung:**  Điểm, đường thẳng, tia. Đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng | **Nhận biết**  - Nhận biết được khái niệm hai tia đối nhau (Câu 4)  -Nhớ được cách tính độ dài đoạn thẳng khi biết một điểm nằm giữa hai điểm còn lại (Câu 8) | **1**  (0,5đ) |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| **Thông hiểu**  - Dựa vào điểm nằm giữa để tính độ dài đoạn thẳng (câu 16a) |  |  |  | **1**  (1,0đ) |  |  |  |  | **10%** |
| **Vận dụng**  Dựa vào tính chất về trung điểm của đoạn thẳng để tính độ dài đoạn thẳng (Câu 16b) |  |  |  |  |  | 1  (1,5đ) |  |  | **15%** |
| **Tổng** | | |  | 10 | 1 | 2 | 4 | 0 | 3 | 0 | 1 | 21 |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | | | **40 %** | | | | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – MÔN TOÁN**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN** ***(3,0điểm)***

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng.***

Câu 1: Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

Câu 2: Hãy chọn cách so sánh đúng ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

Câu 3. Hỗn số  được viết dưới dạng phân số ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

Câu 4: Trong hình bên:

Hai tia đối nhau là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Bx và By | B. Ax và By | C. AB và Ay | D. Ay và Bx |

Câu 5: Số 3,148 được làm tròn đến hàng phần mười là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 3,3 | B. 3,1 | C. 3,2 | D. 3,5 |

Câu 6: Phân số  được viết dưới dạng số thập phân ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. -1,3 | B. 1,3 | C. -3,1 | D. 3,1 |

Câu 7: Cho . Giá trị của x là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. -16 | B. -12 | C. 12 | D. 16 |

Câu 8: Cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C. Biết AB = 3cm, BC = 7cm. Độ dài đoạn thẳng AC là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2cm | B. 4cm | C. 10cm | D. 13cm |

Câu 9: Trong các phân số sau, phân số nào là phân số tối giản

A. B. C. D.

Câu 10: Tỉ số của 75m và 5m là:

A.  B. 15 C.  D. 

Câu 11: Tỉ số phần trăm của 3 và 4 là:

1. 34% B. 43% C. 75% D. 

Câu 12: của một số là -36. Số đó là:

1. 48 B. 84 C. D. -84

**PHẦN II: TỰ LUẬN** ***(7,0 điểm)***

Câu 13 (0,5điểm): Viết công thức tính  của số a cho trước

Câu 14 (1,5 điểm): Thực hiện các phép tính sau:

a)  b)  c) 

Câu 15 (1,5 điểm).Một khu vườn trồng 300 cây ăn quả gồm 3 loại Ổi, Na, Vải. Số cây Vải bằng  tổng số cây trong vườn, số cây Na bằng  tổng số cây còn lại. Tính số cây mỗi loại.

Câu 16(2,5 điểm). Cho đoạn thẳng MP = 8cm, trên đoạn thẳng MP vẽ điểm N sao cho

MN = 2cm.

1. Tính độ dài đoạn thẳng NP ?
2. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng NP. Tính độ dài đoạn thẳng MI ?

Câu 17(1,0điểm). Chứng minh rằng: .

------------------HẾT-------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HD CHẤM KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II MÔN TOÁN 6**  ***NĂM HỌC 2021 - 2022***  **Môn thi : Toán - Lớp: 6**  **Thời gian : 90 phút** (*không kể thời gian giao đề*) |

**I/ PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN *(3,0 điểm)* :** *Mỗi ý đúng được 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hướng dẫn chấm** | | | | | | | | | | | | |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | D | B | C | A | B | C | B | C | A | D | C | D |

**II/ PHẦN II: TỰ LUẬN *(7,0 điểm)*:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **13** |  | Công thức tìm một số biết  của nó bằng a : Ta tính | 0,5 |
| **14** | **a** |  | 0,5 |
| **b** | 4,5.64+4,5.36 = 4,5(64+36)  =4,5.100 =450 | 0,25  0,25 |
| **c** |  | 0,25  0,25 |
| **15** |  | Số cây Vải là : .300 = 160 (cây)  Số cây còn lại là: 300 – 160 = 140 ( cây)  Số cây Na là: .140 = 80 (cây)  Số cây Ổi là:140 – 80 = 60 (cây)  Vậy trong vườn có: 160 cây Vải, 80 cây Na, 60 cây Ổi | 0.5  0.25  0.25  0,25  0.25 |
| **16** | **a** | Hình bên:  M N I P  Vì N là một điểm thuộc đoạn thẳng MP nên điểm N nằm giữa hai điểm M và P.  Khi đó: MN + NP = MP  hay 2 + NP = 8  NP = 8 - 2 = 6 (cm) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | - Vì I là trung điểm của đoạn thẳng NP nên: NI =  = 3(cm)  - Vì điểm N nằm giữa hai điểm M và P, mà I là trung điểm của đoạn thẳng NP nên điểm N nằm giữa hai điểm M và I, khi đó:  MN + NI = MI  hay 2 + 3 = MI  Vậy MI = 5(cm) | 0,5  0,5  0,5 |
| **17** |  | Ta có:    Mà  Vì 80 > 27 nên  Vậy | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Chú ý:** *Các cách làm khác nếu đúng vẫn cho điểm tối đa, điểm thành phần giám khảo tự phân chia trên cơ sở tham khảo điểm thành phần của đáp án.*